

QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA VÀ XU HƯỚNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 1997-2019

*ThS. Không Văn Thăng**

Tóm tắt:

Đô thị hóa là một quá trình tất yếu khách quan trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tác động đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, song hệ lụy theo đó là sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất, di cư dân số... nhưng việc đô thị hoá nhanh cũng kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất. Vì vậy, cần phải định hướng và có kế hoạch cụ thể trong quản lí đất đai nhằm mang lại hiệu quả thiết thực nhất cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết này nêu quá trình đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất ở Bắc Ninh.

1. Quá trình đô thị hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 1997 - 2019

Bắc Ninh là tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng, nằm trong tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và là cửa ngõ phía Đông Bắc của thủ đô Hà Nội. Tỉnh Bắc Ninh là một trong những địa phương có tốc độ đô thị hóa (ĐTH) xếp vào diện nhanh trong cả nước, sau 20 năm tái lập tỉnh, từ một tỉnh thuần nông đã trở thành một tỉnh có kinh tế công nghiệp phát triển, thu hút lực lượng lao động nhập cư lớn so với cả nước, đặc biệt là các địa phương có các Khu công nghiệp tập trung, do đó tỷ lệ dân cư đô thị ngày càng tăng¹, tốc độ dân số đô thị tỉnh Bắc Ninh tăng khá nhanh như vậy nguyên nhân chính là do hình thức dịch cư tại chỗ, sáp nhập các vùng nông thôn lân cận thành những bộ phận mới của đô thị (từ đơn vị huyện - xã sang đơn vị thị xã - phường).

Bảng 1: Dân số phân theo thành thị và nông thôn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 1997-2019

Năm	Tổng dân số (người)	Dân số thành thị (người)	Tỷ lệ dân số thành thị (%)	Mức độ đô thị hoá (%)
1997	932.424	58.497	100,00	6,27
2000	951.122	89.962	153,79	9,46
2005	991.091	133.644	228,46	13,48
2010	1.044.234	269.373	460,49	25,80
2015	1.154.660	329.449	563,19	28,53
2019	1.378.592	380.875	651,10	27,63

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 1997-2019

* Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

¹ Nếu lấy năm 1997 làm gốc, thì đến năm 2000 tăng lên 153,7%; năm 2010 là 460,49%, năm 2015 tăng lên 563,19% và đến năm 2019 là 651,10% (tăng 551,10% so với năm 1997).

➤ ➤ ➤ THÔNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

Bảng 1 cho thấy tỷ lệ dân thành thị tỉnh Bắc Ninh có biến động giai đoạn 1997-2019, nhưng mức tăng mạnh tập trung chủ yếu là giai đoạn từ năm 2005-2015, tăng gấp 2,43 lần. Ngoài nguyên nhân chính nêu trên, sự biến động dân số đô thị ở giai đoạn này còn do sự phát triển các khu công nghiệp đã thu hút một lực lượng lớn dân nhập cư, đặc biệt là nhập cư vào các đô thị để làm ăn và sinh sống. Năm 1997, chỉ có 6,27% dân số tỉnh Bắc Ninh sống ở thành thị, đến năm 2019 tăng lên là 27,63%, tăng 31,36 điểm %, bình quân mỗi năm dân số đô thị tăng khoảng trên 15.300 người.

2. Chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 1997-2019

2.1. Chuyển dịch chung cả tỉnh

Sự chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất thể hiện rõ nét quá trình ĐTH đang diễn ra trong tỉnh. Diện tích đất nông nghiệp có xu hướng giảm dần, bình quân giai đoạn 1997-2019 toàn tỉnh giảm 0,49%/năm, tương ứng giảm 5.495,9 ha, về cơ cấu cũng giảm dần từ 67,7% năm 1997 xuống còn 58,9% năm 2019. Diện tích đất chưa sử dụng cũng được đưa vào khai thác cơ bản hết. Trong khi đó, diện tích đất phi nông nghiệp có xu hướng tăng lên khá nhanh, bình quân giai đoạn 1997-2019, tăng 1,41%/năm tương ứng cả giai đoạn tăng 5.895,5 ha.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với ĐTH đã làm cho một diện tích lớn đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng chuyển dịch sang đất phi nông nghiệp để xây dựng các công trình sự nghiệp, cơ sở hạ tầng phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các khu công nghiệp, công trình giao thông, nhà ở. Diện tích đất nông, lâm, thủy sản giảm nhưng không đồng đều giữa các nhóm đất. Diện tích sản xuất nông nghiệp (gồm đất trồng cây lâu năm và cây hàng năm) trong cơ cấu có sự biến động khá mạnh, bình quân mỗi năm giảm 0,72% về diện tích, tương ứng giảm 7.329,4 ha. Điều này chứng tỏ hoạt động sản xuất nông nghiệp thuần nông của tỉnh đã giảm, cụ thể đã chuyển đổi trồng cây hàng năm và cây lâu năm sang các mục đích khác. Đất lâm nghiệp lại tăng, tuy nhiên không đáng kể, bình quân mỗi năm chỉ tăng 0,65%, tương ứng cả giai đoạn cũng chỉ tăng 76,7 ha, do tỉnh chủ trương bảo vệ chặt chẽ đất lâm nghiệp, đồng thời đẩy mạnh việc phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Về diện tích đất nuôi trồng thủy sản, từ năm 1997 đến năm 2019, do tỉnh có chủ trương đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, trong đó đặc biệt là đẩy mạnh nuôi cá trên diện tích ao hồ hiện có, vì vậy diện tích thủy sản cơ bản được giữ nguyên, ít có sự biến động cả về diện tích và cơ cấu (xem Bảng 2).

Bảng 2: Đất nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 1997-2019

Phân loại đất	1997	2000	2010	2015	2019	Tốc độ tăng/giảm BQ giai đoạn 1997-2019
Tổng diện tích đất nông nghiệp (ha)	53.920,3	53.166,0	49.715,1	49.615,3	48.424,4	-0,49
Đất sản xuất nông nghiệp	49.934,6	49.471,0	43.948,8	43.790,6	42.605,2	-0,72
Đất lâm nghiệp có rừng	500,1	570,0	625,3	588,4	576,8	0,65
Đất nuôi trồng thủy sản	2.850,0	2514,0	5.000,3	5.078,9	5.028,3	2,61
Đất nông nghiệp khác	635,6	611,0	140,7	157,4	214,1,0	-4,83

Phân loại đất	1997	2000	2010	2015	2019	Tốc độ tăng/giảm BQ giai đoạn 1997-2019
Cơ cấu đất (%)						
Đất sản xuất nông nghiệp	92,6	93,1	88,4	88,3	88,0	-
Đất lâm nghiệp có rừng	0,9	1,1	1,3	1,2	1,2	-
Đất nuôi trồng thủy sản	5,3	4,7	10,1	10,2	10,4	-
Đất nông nghiệp khác	1,2	1,1	0,3	0,3	0,4	-

Nguồn: Tác giả tính toán từ Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh 1997-2019

Do tác động của quá trình quy hoạch chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nên một bộ phận dân cư nằm trong kế hoạch thu hồi đất, một bộ phận dân cư khác chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đồng thời chuyển đổi nghề từ hoạt động sản xuất nông nghiệp sang hoạt động sản xuất phi nông nghiệp. Bên cạnh đó, một bộ phận dân cư chuyển lên các đô thị để tìm kiếm việc làm... Các vấn đề nêu trên đã gây ảnh hưởng đến sự chuyển dịch cơ cấu đất của tỉnh như sau:

Đối với diện tích đất phi nông nghiệp: Giai đoạn 1997-2019, diện tích đất phi nông nghiệp đã tăng bình quân 1,4%/năm, tương ứng cả giai đoạn tăng 8.895,5 ha, trong đó diện tích đất ở tăng mạnh nhất (bình quân tăng 3,8%/năm), nguyên nhân chính là do xây dựng nhà ở để đáp ứng nhu cầu của dân nhập cư và do một phần chuyển từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư. Diện tích đất ở tăng nhanh chủ yếu lấy từ đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm và diện tích đất chưa sử dụng. Đất chưa sử dụng được khai thác triệt để, đây được xem là một động thái tích cực của quá trình ĐTH trong việc khai thác, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đối với đất chuyên dùng, giai đoạn này cũng tăng khá, bình quân cả giai đoạn tăng 0,7%/năm, tương ứng giai đoạn này đất chuyên dùng tăng 3.250,4 ha, nguyên nhân tăng chủ yếu là do đáp ứng nhu cầu phát

triển công nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch các khu đô thị, thương mại - dịch vụ... Đất phi nông nghiệp khác giai đoạn này lại có xu hướng giảm (giảm chủ yếu là đất sông suối, mặt nước chuyên dùng) giai đoạn này bình quân giảm 11,2%, tương ứng cả giai đoạn đã giảm 286,7 ha.

Xét về cơ cấu: Cơ cấu đất ở tăng dần qua từng năm, từ 18,9% năm 1997 (tương ứng 4.684,5ha) tăng lên 31,6% vào năm 2019 (tương ứng là 10.616,3ha); trong đó, cơ cấu đất ở nông thôn có xu hướng giảm dần từ 96,1% tổng số đất ở xuống 80,6% năm 2019. Ngược lại, cơ cấu đất chuyên dùng và đất phi nông nghiệp khác giảm đi, cụ thể đất chuyên dùng năm 2019 chỉ còn chiếm 68,4% (giảm 11,4 điểm % so với năm 1997); tương tự đất phi nông nghiệp khác giảm xuống còn 0,1% năm 2019 (giảm 1,1 điểm % so với năm 1997).

2.2. Chuyển dịch đất đai phân theo đơn vị hành chính

Tỉnh Bắc Ninh có 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 126 đơn vị hành chính cấp xã, sự dịch chuyển đất đai trên địa bàn tỉnh biến động khá mạnh, nhất là các đô thị như thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn và các huyện có nhiều Khu công nghiệp tập trung và Cụm công nghiệp làng nghề.

Bảng 3: Sự biến động diện tích các loại đất năm 2019 so với năm 1997
phân theo đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh

TT	Phân theo đơn vị cấp huyện	Biến động đất sản xuất nông nghiệp		Biến động đất lâm nghiệp		Biến động đất chuyên dùng		Biến động đất ở	
		Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)
1	TP. Bắc Ninh	106,2	1.693,9	1.984,0	198,4	336,6	2.039,8	350,9	1.014,2
2	TX. Từ Sơn	-26,1	-953,7	0,0	0,0	74,4	912,6	59,3	309,1
3	H. Yên Phong	-28,3	-2101,3	100,0	-13,0	23,9	435,0	81,1	491,2
4	Huyện Quế Võ	-24,6	-2743,2	-43,6	-106,3	17,7	449,0	167,2	1.157,2
5	Huyện Tiên Du	-39,6	-3087,8	-12,9	-27,4	64,7	1.009,5	78,0	546,1
6	H. Thuận Thành	-11,6	-917,0	0,0	0,0	9,3	167,3	150,1	950,0
7	H. Gia Bình	-14,7	-940,3	115,2	24,2	2,3	38,1	117,6	717,3
8	H. Lương Tài	-10,5	-672,4	0,0	0,0	6,5	91,5	118,1	1.380,3

Nguồn: Tác giả tính toán từ tài liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh 1997-2019

Bảng 3 cho thấy sự biến đổi diện tích đất của các đơn vị hành chính trong tỉnh Bắc Ninh chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp, đất chuyên dùng và đất ở.

Về đất sản xuất nông nghiệp, xu hướng chung là giảm, trong đó huyện Tiên Du giảm nhiều nhất là 39,6% (tương ứng 3.087,8 ha), nguyên nhân các đơn vị trên giảm mạnh diện tích đất nông nghiệp là do tình thành lập 16 Khu công nghiệp tập trung, 22 cụm công nghiệp làng nghề cùng với đó là quá trình phát triển đô thị, mở rộng hoạt động thương mại - dịch vụ. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tăng nhanh dẫn đến việc dân cư tập trung đông nên nhu cầu đất ở, đất chuyên dùng tăng lên. Thêm vào đó, một số xã được Chính phủ nâng cấp thành phường đã dẫn đến việc chuyển đổi mục đích từ đất

sản xuất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp. Trong 08 huyện thị, chỉ có TP. Bắc Ninh là tăng 1.693,9 ha, tương ứng 106,2%, do năm 2007 thành phố Bắc Ninh được Chính phủ cho sáp nhập 9 xã thuần nông từ 3 huyện là Quế Võ (3 xã), Yên Phong (4 xã) và Tiên Du (2 xã) về thành phố làm cho diện tích các loại đất đều tăng.

Đất chuyên dùng, tăng nhanh nhất là thành phố Bắc Ninh (336,6%) tương ứng 2.039,8 ha; tiếp đến là thị xã Từ Sơn, huyện Tiên Du... Đất chuyên dùng ở TP Bắc Ninh và thị xã Từ Sơn tăng nhanh, nguyên nhân chính do mở rộng mạng lưới giao thông, cơ sở hạ tầng đô thị và nhu cầu nhà ở của người dân.

Về đất ở, TP. Bắc Ninh vẫn là địa phương tăng nhanh nhất với 350,9% (tương ứng tăng 1.014,2ha), thấp nhất là TX. Từ Sơn với 59,3% (tương ứng tăng 309,1 ha).

Đối với đất lâm nghiệp, các đơn vị cơ bản giữ ổn định, một số đơn vị tăng chủ yếu do sáp nhập đơn vị hành chính như: TP. Bắc Ninh năm 2007 đã được 9 xã sáp nhập chuyển về.

Tóm lại, quá trình công nghiệp hóa gắn với ĐTH tỉnh Bắc Ninh được xem là thành công nhờ đi đúng quy luật, đã mang lại kết quả to lớn, đưa tỉnh Bắc Ninh trở thành một trong những địa phương điển hình của cả nước về chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo sang nền kinh tế công nghiệp; chuyển đổi từ xã hội nông thôn sang xã hội công nghiệp và đô thị. Tuy nhiên, cùng với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và ĐTH là cơ cấu sử dụng đất chuyển dịch mạnh mẽ, đặc biệt là sự chuyển dịch từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp. Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn những vấn đề chưa hợp lý của việc quy hoạch như các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nằm gần kề đất nông nghiệp gây tình trạng ô nhiễm nặng nề, không thể phát triển sản xuất nông nghiệp; những bất công phát sinh trong thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất... Do đó, để tỉnh Bắc Ninh tiếp tục phát

triển bền vững, các cấp, các ngành cần nỗ lực đổi mới tư duy trong công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý đất đai khi hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay./.

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh, *Niên giám Thống kê các năm từ 1997-2019*;
2. Chính phủ (2008), *Nghị định số 01/NĐ-CP về việc huyện Từ Sơn được nâng cấp thành thị xã Từ Sơn*, ngày 24/9/2008;
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh, *Báo cáo kết quả kiểm tra đất đai các năm từ 1997-2019*;
4. Thủ tướng Chính phủ (2007), *Nghị định số 60/2007/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Bắc Ninh*, ngày 9/4/2007;
5. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Nghị quyết số 06/NQ- thành lập 03 phường thuộc thành phố Bắc Ninh*, ngày 05/6/2010.
6. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Nghị quyết số 137/NQ-CP thành lập 03 Phường thuộc thành phố Bắc Ninh*, ngày 29/12/2013;
7. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 787/NQ-UBTVQH14 thông qua chuyển 3 xã thành 3 phường có tên tương ứng*, ngày 16/10/2019.

Chỉ thị số 07/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 04/02/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có Chỉ thị số 07/CT-TTG về giải pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động quốc gia. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các định hướng lớn về cải cách và giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy năng suất lao động của Việt Nam.